

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỜNG XUÂN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị An

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Bình

Ông Lương Xuân Khánh

Th- ký ghi biên bản phiên tòa:

Ông: **Trần Đình Tú** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thờng Xuân, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thờng Xuân tham gia phiên tòa:

Bà: **Hà Thị Hồng Tú** - Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thờng Xuân, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2018/HSST ngày 27/6/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2018/QĐXXST-HS ngày 19/7/2018 đối với:

+ Các bị cáo:

1. **Cầm Bá C** - Sinh năm 1984;

Nơi cư trú: Thôn H, xã XC, huyện TX, tỉnh TH.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 4/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Cầm Bá Q và bà Cầm Thị H có vợ: Lê Thị P và 02 con;

Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

2. **Cầm Bá Th** - Sinh năm 1974;

Nơi cư trú: Thôn H, xã XC, huyện TX, tỉnh TH.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 5/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Cầm Bá T và bà Cầm Thị Đ có vợ: Cầm Thị T và 03 con;

Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

3. **Nguyễn Văn Tám** - Sinh năm 1979.

Nơi cư trú: Thôn C, xã XL, huyện TX, tỉnh TH.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th và bà Quản Thị H có vợ: Lê Thị L và 03 con;

Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên toà.

- NGƯỜI BẢO CHỨA CHO CÁC BỊ CÁO CẦM BÁ C, CẦM BÁ TH:

1. Bà **Phan Thị Nhung** – Trợ giúp viên pháp lý của chi nhánh trợ giúp số 6 thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hoá – Có mặt

+ NGƯỜI BỊ HẠI:

1. Cầm Bá T - Sinh năm 1970

Trú tại: Thôn H, xã XC, huyện TX, tỉnh TH; Có mặt

+ NGƯỜI LÀM CHỨNG:

1. Vi Văn L – Sinh năm 1981;

2. Lê Thị L – Sinh năm 1978;

3. Đỗ Ngọc B – Sinh năm 1981;

4. Vi Văn Y – Sinh năm 1990;

Những người làm chứng đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 10/01/2018, trên đường từ nhà Cầm Bá Th về, Cầm Bá C nhìn thấy 01 con cáo chạy ngang qua đường, nên quay lại nhà Cầm Bá Th để gọi cùng đi tìm. Trong lúc tìm kiếm Cầm Bá C và Cầm Bá Th đi đến khu nhà bỏ hoang của gia đình Cầm Bá Th đã xây trước đây, thì nhìn thấy 01 con nghé của gia đình anh Cầm Bá T, sinh năm 1970, trú tại thôn H, xã XC đang nằm trong ngôi nhà, nên Cầm Bá C nói với Cầm Bá Th: “*Con nghé nhà ai đây, ta bắt trộm làm thịt ăn đi*”. Nghe Cầm Bá C nói vậy Cầm Bá Th hỏi “*có chỗ bán chưa?*”, Cầm Bá C nói lại là “*có rồi*”, đồng thời Cầm Bá Th nhặt một cục đá to đưa cho Cầm Bá C. Cầm Bá Th dùng hai tay đè trện phần thân con nghé xuống, Cầm Bá C dùng tay trái túm đầu con nghé, tay phải dùng đá đánh vào gáy, đầu làm con nghé chết. Cả hai đi về nhà Cầm Bá Th lấy 01 bì xác rắn màu đỏ để bỏ con nghé, trước khi lấy bì Cầm Bá C đọc số điện thoại của Nguyễn Văn T trú tại thôn C, xã XL lưu trong điện thoại của mình cho Cầm Bá Th bấm số, rồi Thương đưa điện thoại cho C nói chuyện, C nói với T “*Hai bác cháu đập được con nghé, anh có làm thịt được không để em mang vào?*” nghe xong T nói “*Ừ, cứ mang vào đây cho tao*”. Sau đó Cầm Bá C và Cầm Bá Th ra vị trí đang để con nghé cho nghé vào bì, bỏ lên xe máy của Cầm Bá Th biển kiểm soát 36M1-09390, rồi cùng trở đến nhà Nguyễn Văn T. Khi đi gần tới nhà, Cầm Bá C gọi điện thoại lại cho T và nói ra mở cửa em sắp tới nơi rồi. Khi Cầm Bá C và Cầm Bá Th đến nơi thì Nguyễn Văn T cũng đang đứng đợi ở cổng. Sau khi mở hàng rào thép B40 thì Nguyễn Văn T ra hiệu cho Cầm Bá C và Cầm Bá Th mang con nghé để vào

góc sân nhà T rồi nói “*khuya rồi, không thịt thà gì nữa, để mai rồi tính toán sau*”. Lúc này, Cầm Bá C và Cầm Bá Th không nói gì rồi về nhà ngủ. Đến khoảng 07 giờ ngày 10/01/2018 Nguyễn Văn T đã nhờ Đỗ Ngọc B, Vi Văn L, Vi Văn D, Vi Văn T, Vi Văn Th và một số người khác trong thôn làm thịt nghé. Khi làm thịt xong con nghé được chặt thủ, 4 chân, lấy hết nội tạng và cân lên được 18kg. Sau đó Nguyễn Văn T gọi điện thoại Cầm Bá Th nói sang nhà T ăn sáng và tính toán giá tiền của con nghé, nghe xong Th rủ C sang nhà T thì thấy thịt nghé đang bày trên bàn tại sân nhà T. Do lúc này, Nguyễn Văn T đang bận tiếp khách bên nhà anh trai cạnh nhà nên Cầm Bá C và Cầm Bá Th tự cắt một ít thịt nấu ăn dưới bếp nhà T, ăn xong C và Th chặt 01 bên đùi nghé mang về, đồng thời hỏi tiền bán nghé, nhưng T trả lời là đang bận nên chưa tính toán. Nguyễn Văn T đã bán được 9,4kg thịt, 01 thủ, 4 chân cho người dân trong làng thu 990.000đ, số thịt còn lại T để ăn dần.

Sau khi biết mất nghé anh Cầm Bá T đã trình báo Công an xã XC và Công an huyện TX. Quá trình xác minh, đã triệu tập Cầm Bá C, Cầm Bá Th và Nguyễn Văn T đến làm việc, các đối tượng đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp, tiêu thụ nêu trên.

Tại bản kết luận số 08/KL-ĐGTS ngày 27/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Giá trị con nghé khi làm thịt có trọng lượng phần thịt và xương là 18kg có giá trị là 2.700.000đ; trọng lượng 20kg có giá trị 3.000.000đ.

Ngày 18/01/2018 Cầm Bá Th và Cầm Bá C đã mua 01 con nghé đền bù lại cho bị hại anh Cầm Bá T. Anh Thủ không yêu cầu gì thêm. Nguyễn Văn T đã giao nộp lại số tiền thu lời bất chính từ việc bán thịt nghé là 990.000đ. Trong quá trình điều tra anh Cầm Bá Th có đơn yêu cầu xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo Cầm Bá C, Cầm Bá Th. Tại phiên tòa anh T thay đổi không xin giảm nhẹ trách nhiệm cho các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét căn cứ các quy định của pháp luật giải quyết.

Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 36M1-09390 mà Cầm Bá Th dùng để chở con nghé, quá trình điều tra xác định là của chị Lê Thị P, chị P không biết Th mượn dùng vào việc trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra không thu giữ. Đối với chiếc điện thoại của Cầm Bá Th được Cầm Bá C dùng để gọi điện cho Nguyễn Văn T, trong quá trình đi lại Th đã làm mất, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thấy.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 cục đá; 02 chiếc điện thoại di động; 990.000đ tiếp tục thu giữ, quản lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 16/CT- VKSTX ngày 25/6/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Th- ờng Xuân đã truy tố Cầm Bá C, Cầm Bá Th về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015; truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân duy trì công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Cầm Bá C, Cầm Bá Th; bổ sung truy tố thêm khoản 5 Điều 323 đối với bị cáo Nguyễn Văn T và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng

pháp luật đối với các bị cáo như sau: Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 58; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, các điểm 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, đề nghị tuyên bố các bị cáo Cầm Bá C, Cầm Bá Th phạm tội “Trộm cắp tài sản” xử phạt bị cáo Cầm Bá C từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng; xử phạt Cầm Bá Th từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng. Căn cứ khoản 1, 5 Điều 323, các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự tuyên bố Nguyễn Văn T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; đề nghị xử phạt Nguyễn Văn T từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng. Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ xung đối với Nguyễn Văn T từ 5 đến 7 triệu đồng. Về vật chứng xử lý theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Cầm Bá C, Cầm Bá Th đồng ý với cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân các bị cáo là dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế khó khăn, trình độ dân trí thấp, nhận thức pháp luật hạn chế, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự do đó Hội đồng xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Các bị cáo nhận tội và không có tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã đ-ợc thẩm tra tại phiên toà hôm nay, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan và toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Th-ờng Xuân, các bị cáo, và những ng-ời tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy nh- sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thường Xuân, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qua quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; Người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân truy tố.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 10/01/2018 Cầm Bá C, Cầm Bá Th đã trộm cắp 01 con nghé của gia đình ông Cầm Bá T trị giá 2.700.000đ (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng). Sau đó đem con nghé đến cho Nguyễn Văn T làm thịt và bán được 990.000đ (chín trăm chín mươi nghìn đồng)

[2] Xét tính chất vụ án: Đây là vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tuy nhiên hành vi phạm tội của các bị cáo đã vi phạm trật tự an toàn xã hội, cần phải xử lý nghiêm để lập lại trật tự an toàn xã hội.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo: Đối với các bị cáo Cầm Bá C, Cầm Bá Th đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản trong việc quản lý tài sản lén lút trộm cắp 01 nghé. Theo kết luận số 08/KL-ĐGTS ngày 27/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Giá trị con nghé khi làm thịt có trọng lượng phần thịt và xương là 18kg có giá trị là 2.700.000đ; trọng lượng 20kg có giá trị 3.000.000đ. Hành vi trên của các bị cáo đã cấu thành đầy đủ tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Các bị cáo cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, khi thực hiện hành vi các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công vai trò, trách nhiệm cụ thể vì vậy thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn và phải cùng chịu trách nhiệm hình sự.

Đối với hành vi của Nguyễn Văn T, bị cáo không có sự hứa hẹn trước đối với các bị cáo C, Th nhưng bị cáo biết được tài sản mà các đối tượng trên mang đến cho bị cáo làm thịt là do trộm cắp mà có nhưng bị cáo vẫn làm thịt và bán cho mọi người. Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Do đó Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân truy tố các bị cáo Cầm Bá C, Cầm Bá Th về tội “Trộm cắp tài sản” và bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 là có cơ sở.

[4] Xét về nhân thân các bị cáo:

- Các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Không

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo và đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo Cầm Bá C, Cầm Bá Th đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại. Vì vậy tất cả các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Các bị cáo C, Th được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Với tính chất vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy:

Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, việc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội là không cần thiết, nên áp dụng các quy định của pháp luật xử phạt các bị cáo một mức án nhất định, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát giáo dục là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo Cẩm Bá C, Cẩm Bá Th đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại, người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

và xử lý vật chứng: Vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/7/2018 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Xuân với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Xuân. Gồm có:

- 990.000 VNĐ.
- 01 điện thoại NOKIA 105 màu đen cũ.
- 01 điện thoại nhãn hiệu MASSTEL màu đỏ.
- 01 hòn đá.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự các vật chứng trên xử lý như sau:

- Số tiền 990.000đ là do Nguyễn Văn T tự nguyện giao nộp, đây là khoản thu lợi bất chính; chiếc điện thoại MASSTEL của thu của Nguyễn Văn T dùng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

Chiếc điện thoại NOKIA 105 thu của Cẩm Bá C không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho Cẩm Bá C.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 tuyên bố bị cáo **Cẩm Bá C, Cẩm Bá Th** phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Xử phạt Cẩm Bá C 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng. Thời gian thử thách kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Xử phạt Cẩm Bá Th 07 (Bảy) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 14 (Mười bốn) tháng. Thời gian thử thách kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (02/8/2018). Giao các bị cáo C, Th cho Ủy ban nhân dân xã XC, huyện TX, tỉnh TH giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Căn cứ khoản 1, 5 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; Xử phạt Nguyễn Văn T 07 (Bảy) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 14 (Mười bốn) tháng. Thời gian thử thách kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (02/8/2018). Phạt bổ xung Đối với Nguyễn Văn T số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã XL, huyện TX, tỉnh TH giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Kể từ khi Chi cục Thi hành án dân sự ra quyết định thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả khoản tiền phạt, hàng tháng bị cáo Nguyễn Văn T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 990.000đ và 01 chiếc điện thoại MASSTEL.

- Trả lại cho Cầm Bá Cơ 01 chiếc điện thoại NOKIA 105.

- Tiêu huỷ 01 hòn đá.

Vật chứng của vụ án đ- ọc mô tả nh- biên bản bàn giao tang vật ngày 02/7/2018 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Thường Xuân với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Th- ờng Xuân.

Về án phí: Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, khoản 1 Điều 21; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về “Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án” buộc Cầm Bá C, Cầm Bá Th, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

☐n xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, người bị hại. Các bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định là 15 ngày tròn kể từ ngày 02/8/2018.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Th- ờng Xuân;
- Công an huyện Th- ờng Xuân;
- Chi cục THADS Th- ờng Xuân;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Các bị cáo ;
- Người bị hại;
- Người bào chữa;
- L- u HSVA.

Nguyễn Thị An